

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:61/2023/DS -ST
Ngày: 29-12-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Vinh**

2. Bà: **Mai Lương Anh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Ngọc Phú** – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2023/TLST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐST-DS ngày 08/12/2023 giữa:

Nguyên Đơn: Ông **Phan Thành Q**, sinh năm 197.

Địa chỉ: 9/12 Đ , phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền ông (bà): **Nguyễn Thị Xuân N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn 02, P S, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 88 L T Trọng, phường B, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông (bà): **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 54 L, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

(ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thành Q trình bày:

Do là bạn bè với nhau nên vào năm 2021, ông Nguyễn Bá T có vay mượn của tôi số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*), khi vay mượn hai bên có viết giấy tay và cùng nhau ký vào giấy vay mượn.

Thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Đến hạn anh T không trả. Tôi đã nhiều lần gọi điện anh cho T trả số tiền trên cho tôi nhưng anh T không trả. Khi vay tôi không yêu cầu lãi xuất (vì bạn bè thân quen)

Do anh Tn không trả tiền cho tôi nên vào ngày 22/5/2023 anhT ghi giấy cam kết mượn và trả tiền cho tôi số tiền trên được chia làm hai lần trả như sau: vào ngày 20/6/2023 và ngày 20/7/2023, mỗi lần là 25.000.000đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Theo như anh T cam kết cho đến nay anh T vẫn không trả cho tôi. Mặc dù tôi đã liên lạc đòi nợ rất nhiều lần nhưng anh Thuận vẫn không trả.

Nay tôi yêu cầu anh t trả cho tôi số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*), tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn

Theo bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2023 của ông Thuận trình bày:

Ông có vay (mượn) của ông Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Chia thành hai lần như sau: Vào ngày tháng 7/2022 vay 30 triệu đồng và vào tháng 10/2022 ông T vay thêm của ông Q số tiền 20 triệu đồng.

Tổng cộng hai lần vay là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và ông T có hứa trả cho ông Q vào cuối năm 2022 nhưng ông T không trả được và có phương án trả cho ông Q làm hai lần như sau vào 20/6/2023 và ngày 20/7/2023, mỗi lần là 25.000.000đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) nhưng đến nay ông T vẫn chưa trả được số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho ông Q.

Nay ông T đồng ý trả cho ông Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn là ông Phan Thành Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc ông Nguyễn Bá T trả cho ông Q số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đại diện viện kiểm sát không tham gia phiên toà theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] *Về thẩm quyền:* Vụ án Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là ông Phan Thành Q, bị đơn ông Nguyễn Bá T, do bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện viện kiểm sát không tham gia phiên toà theo quy định (Vì hồ sơ vụ án Tòa án không thu thập cứ) .

Về sự vắng mặt của bị đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn, Tuy nhiên bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt của bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Thành Q đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Bá T phải trả cho nguyên đơn là ông Phan Thành Q số tiền vay là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) theo giấy cam kết mượn và trả tiền ngày 22 tháng 5 năm 2023 và không yêu cầu tiền lãi.

Tại bản tự khai Theo bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2023 của ông Thuận trình bày:

Ông thừa nhận có vay của ông Phan Thành Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và đồng ý trả.

Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập sau ngày 22/05/2023 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

[3.1] Về thời gian vay tiền và số tiền vay cụ thể như sau:

1/Vào ngày 22/5/2023 ông Nguyễn Bá T vay của ông Phan Thành Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) số tiền trên được trả thành hai lần cụ thể như sau: Vào ngày 20/6/2023 và 20/7/2023 mỗi lần trả là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*)

Khi vay ông T có làm giấy cam kết vay mượn và trả tiền. Ông T có ký xác nhận.

Ông Phan Thành Q xác định đến nay ông Nguyễn Bá T còn nợ của ông số tiền gốc là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Ông Q yêu cầu ông T trả toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

* Tại Biên bản tự khai của ông T. Ông thừa nhận có vay của ông Phan Thành Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và ông đồng ý trả.

Căn cứ vào giấy cam kết mượn và trả tiền vào ngày 22 tháng 5 năm 2023 và lời khai của ông T. Có đủ căn cứ kết luận: ông Nguyễn Bá T còn nợ ông Phan Thành Q số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Việc ông Tn không thanh toán tiền cho ông Q số tiền trên đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; đồng thời gây khó khăn cho ông Q, làm ảnh hưởng quyền lợi của ông Q nên việc ông Q khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền trên cho ông Q là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông T trả nợ và nguyên đơn cũng không yêu cầu bắt kỳ ai trả nợ.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Bá T phải trả cho nguyên đơn ông Phan Thành Q toàn bộ số tiền nợ là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Về tiền lãi: Ông Q không yêu cầu ông Thuận phải trả lãi nên Tòa không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt không tham gia theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của ông Phan Thành Q được chấp nhận nên ông Phan Thành Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Do yêu cầu của ông Phan Thành Q được chấp nhận nên ông Nguyễn Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là $(50.000.000\text{đồng} \times 5\%) = 2.500.000\text{đ}$ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thành Quang.

Buộc ông Nguyễn Bá T phải trả số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho ông Phan Thành Q.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Bá T phải chịu 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. $(50.000.000\text{đồng} \times 5\%) = 2.500.000\text{đ}$ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Ông Phan Thành Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Phan Thành Q số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003007 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa (Nguyễn Bá T) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được (niêm yết) tổng đạt hợp lệ./.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng

- VKSND Tp. Đà Lạt;

- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;

· Các đương sự;

· Lưu hồ sơ vụ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Điền